TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/DS-ST
Ngày: 11-4-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Vĩnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hoàn.

2. Ông Mai Huy Mân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai, theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 10/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông B, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Ông T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Ông B có mặt. Ông T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/12/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông B trình bày:

Ngày 24/9/2021 âm lịch, ông có cho ông T vay số tiền 70.000.000 đồng, ông T có ký giấy mượn nợ do ông viết và hẹn khi nào bán đất sẽ trả lại tiền cho ông. Tuy nhiên, hiện nay ông T đã bán đất nhưng ông T không trả tiền cho ông. Ông đã nhiều lần yêu cầu ông T trả cho ông số tiền 70.000.000 đồng nhưng ông T cứ hứa hẹn hết lần này đến lần khác mà vẫn không trả tiền cho ông.

Việc ông T vay tiền của ông không trả đã trực tiếp xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông rất nhiều. Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T trả ngay cho ông số tền 70.000.000 đồng.

Ông T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến và không có mặt để dự phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt để dự phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét ông B yêu cầu ông T trả số tiền 70.000.000 đồng, thấy rằng:

Tại Giấy mượn nợ thể hiện ngày 24/9/2021 ông T có vay của ông B số tiền 70.000.000 đồng, ông T có ký tên. Mặt khác, ông T cũng không phản đối yêu cầu khởi kiện của ông B nên theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh.

Việc ông T vay tiền của ông B nhưng khi đến hạn trả nợ mà ông T không thực hiện là vi phạm hợp đồng, là có lỗi, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay đối với bên cho vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B.

[4] Về án phí: Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B.

2. Buộc ông T có nghĩa vụ trả ngay cho ông B số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông B có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông T chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí: Ông T phải chịu 3.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông B 1.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0017113 ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

4. Ông B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Ông T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Công Vĩnh Đức